

**CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 06-2023

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về trách nhiệm thanh toán khi thẻ bảo hiểm y tế bị khóa do chậm thanh toán

Anh D làm việc ở Công ty May X. Ngày 05/4/2023, anh D bị ốm phải điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương. Khi xuất trình bảo hiểm y tế, anh D được thông báo do Công ty chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội nên toàn bộ thẻ bảo hiểm y tế của NLD bị khóa. Anh D đã thông báo về Công ty May X, và trong khi chờ giải quyết, anh phải thanh toán tất cả tiền khám chữa bệnh trong phạm vi giá trị quyền thanh toán của bảo hiểm y tế. Anh D hỏi trường hợp này, trách nhiệm thanh toán bảo hiểm thuộc cơ quan nào, cơ quan BHXH hay Công ty May X?

Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo hiểm Y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Quyết định 888/QĐ-BHXH năm 2018 ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Quyết định 888/QĐ-BHXH).

Xử lý tình huống:

Theo Khoản 4 Điều 1 Quyết định 888/QĐ-BHXH năm 2018 quy định về chậm đóng bảo hiểm y tế thì đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 17 chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên thì đơn vị sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 49 Luật BHYT sửa đổi, bổ sung

Khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi bổ sung năm 2014) quy định:

Cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý như sau:

- Phải đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích tiền từ tài khoản tiền gửi của cơ quan, tổ chức, người sử

dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của quỹ bảo hiểm y tế

- Phải hoàn trả toàn bộ chi phí cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

Như vậy, theo quy định của pháp luật, Công ty May X phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế. Trường hợp Công ty chậm đóng dẫn đến thẻ BHYT của NLD bị khóa thì Công ty phải có trách nhiệm chi trả số tiền khám chữa, bệnh cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế. Nếu anh D đã thanh toán tiền khám chữa bệnh, thì anh D có quyền yêu cầu Công ty X thanh toán số tiền anh đã chi trả.

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định pháp luật về nghỉ dưỡng sức, phục hồi sau thai sản

Chị H là công nhân Công ty cổ phần T sau khi nghỉ việc theo chế độ thai sản được 04 tháng thì quay trở lại làm việc trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con. Đến 30/4/2023, chị H sẽ hết hưởng trợ cấp thai sản 06 tháng theo chế độ BHXH. Chị H hỏi trường hợp của chị được nghỉ hưởng chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản không?

Căn cứ pháp lý:

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH).

Xử lý tình huống:

Khoản 1, Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định lao động nữ sinh con được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản trước và sau khi sinh con là 06 tháng.

Khoản 1, Điều 40 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định lao động nữ có thể đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội khi đủ các điều kiện: nghỉ chế độ ít nhất được 04 tháng, báo trước và được sự đồng ý của người sử dụng lao động.

Khoản 1, Điều 41 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định lao động nữ ngay sau thời gian hưởng chế độ thai sản (nghỉ sinh con 06 tháng), trong khoảng thời gian

30 ngày đầu làm việc mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 05 - 10 ngày.

Khoản 8, Điều 1 Thông tư số 06/2021/TT-BLĐTBXH (sửa đổi khoản 1 Điều 13 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH) quy định về dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản như sau:

“Khoảng thời gian 30 ngày đầu làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Bảo hiểm xã hội là khoảng thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn được hưởng chế độ thai sản mà sức khỏe của người lao động chưa phục hồi.

Lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định tại Điều 40 của Luật Bảo hiểm xã hội thì không giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con.”

Như vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên, chị H đã đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con nên không giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thời gian hưởng chế độ khi sinh con.

TRẦN THỊ NGỌC BÍCH